

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 09/8/2026 CA: CHIEU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN090826-001	Nguyễn Thị Hồng An	12.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN090826-002	Nguyễn Văn An	02.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN090826-003	Hoàng Phương Anh	19.10.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
4	GCN090826-004	Hứa Lê Phương Anh	19.03.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
5	GCN090826-005	Lê Mai Anh	21.06.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
6	GCN090826-006	Lương Việt Anh	11.02.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
7	GCN090826-007	Nguyễn Thị Lâm Anh	05.11.2001	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
8	GCN090826-008	Nguyễn Thị Ngọc Anh	20.07.2007	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	GCN090826-009	Nguyễn Việt Anh	27.10.2002	Nam	Kinh	Thái nguyên
10	GCN090826-010	Tạ Thị Hải Anh	12.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN090826-011	Trần Tuấn Anh	23.07.2004	Nam	Sán Dìu	Bắc Ninh
12	GCN090826-012	Vì Tạ Quỳnh Anh	25.07.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
13	GCN090826-013	Lưu Ngọc Ánh	09.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN090826-014	Nông Ngọc Ánh	28.07.2004	Nữ	Tày	Cao Bằng
15	GCN090826-015	Trần Thị Minh Ánh	05.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
16	GCN090826-016	An Ngọc Bích	13.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN090826-017	Hoàng Thị Thúy Bời	22.01.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
18	GCN090826-018	Nguyễn Khắc Công	06.07.2003	Nam	Kinh	Hưng yên
19	GCN090826-019	Trần Thị Kim Cúc	28.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN090826-020	Nguyễn Duy Cường	04.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN090826-021	La Duy Cường	14.08.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
22	GCN090826-022	Lê Thế Cường	25.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	GCN090826-023	Lý Nguyễn Tuấn Cường	04.02.2001	Nam	Sán Chay	Lào Cai
24	GCN090826-024	Nguyễn Tuấn Cường	10.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
25	GCN090826-025	Lương Thị Yến Chi	22.06.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
26	GCN090826-026	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	25.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
27	GCN090826-027	Phạm Thị Kim Chi	05.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN090826-028	Trịnh Yến Chi	22.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN090826-029	Bùi Xuân Chinh	23.09.2003	Nam	Kinh	Tuyên Quang
30	GCN090826-030	La Tiến Chung	07.06.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
31	GCN090826-031	Mông Hoàng Diệu	24.04.2003	Nữ	Ngan	Hà Giang
32	GCN090826-032	Triệu Huy Du	09.05.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
33	GCN090826-033	Nguyễn Chí Dũng	01.08.2006	Nam	Kinh	Thanh Hoá
34	GCN090826-034	Nguyễn Ngọc Dũng	21.09.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
35	GCN090826-035	Nguyễn Việt Dũng	07.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
36	GCN090826-036	Trần Thiện Dũng	09.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN090826-037	Dương Khánh Duy	24.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 09/8/2026 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN090826-038	Nông Văn Duy	03.09.2004	Nam	Tày	Bắc Ninh
2	GCN090826-039	Nguyễn Hữu Duy	08.12.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
3	GCN090826-040	Phạm Nhật Khánh Duy	15.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN090826-041	Thân Văn Duy	14.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
5	GCN090826-042	Thiều Đăng Duy	14.11.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
6	GCN090826-043	Diêm Thị Dương	22.01.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
7	GCN090826-044	Lý Thị Thùy Dương	16.07.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
8	GCN090826-045	Nguyễn Ánh Dương	04.12.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN090826-046	Nguyễn Thị Bạch Dương	22.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN090826-047	Trần Văn Dương	26.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN090826-048	Đỗ Đặng Linh Đan	18.01.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN090826-049	Phan Xuân Đạo	26.07.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
13	GCN090826-050	Hoàng Đạt	18.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN090826-051	Hoàng Văn Đạt	09.12.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
15	GCN090826-052	Lâm Công Đoàn	23.02.2003	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
16	GCN090826-053	Nguyễn Đông Đô	19.07.1999	Nam	Tày	Hà Giang
17	GCN090826-054	Hà Ngọc Đông	03.02.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
18	GCN090826-055	Nguyễn Quang Đồng	02.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
19	GCN090826-056	Hoàng Ninh Giang	25.11.1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	GCN090826-057	Nguyễn Trà Giang	10.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN090826-058	Nguyễn Trường Giang	26.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN090826-059	Dương Thu Hà	21.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
23	GCN090826-060	Mã Lê Thanh Hà	06.08.2004	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
24	GCN090826-061	Nguyễn Trọng Hà	13.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN090826-062	Trần Thị Thu Hà	27.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN090826-063	Mã Văn Hải	28.08.2002	Nam	Nùng	Lạng Sơn
27	GCN090826-064	Nguyễn Chí Hải	13.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
28	GCN090826-065	Vũ Phong Hải	22.05.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN090826-066	Đàm Duy Hào	26.03.2002	Nam	Cao Lan	Bắc Ninh
30	GCN090826-067	Bùi Thị Thanh Hằng	16.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN090826-068	Ninh Thị Hằng	18.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	GCN090826-069	Lương Thu Hiền	04.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN090826-070	Lưu Thị Thu Hiền	04.08.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
34	GCN090826-071	Trần Thu Hiền	19.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN090826-072	Trần Trung Hiếu	20.01.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
36	GCN090826-073	Nguyễn Văn Hiếu	25.02.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 09/8/2026 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN090826-074	Nguyễn Xuân Hiếu	20.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	GCN090826-075	Dương Quỳnh Hoa	01.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN090826-076	Nguyễn Xuân Hoàn	13.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN090826-077	Nguyễn Văn Hoàng	15.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN090826-078	Phạm Xuân Hoàng	27.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN090826-079	Tạ Quân Hoàng	17.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
7	GCN090826-080	Trần Việt Hoàng	11.05.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
8	GCN090826-081	Phạm Văn Hồng	18.03.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
9	GCN090826-082	Hoàng Phi Hùng	28.05.2003	Nam	Nùng	Lạng Sơn
10	GCN090826-083	Nguyễn Mạnh Hùng	13.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
11	GCN090826-084	Vi Đình Minh Hùng	22.01.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
12	GCN090826-085	Phạm Đức Huy	20.01.1998	Nam	Kinh	Ninh Bình
13	GCN090826-086	Nguyễn Thu Huyền	23.01.2002	Nữ	Sán Chỉ	Thái Nguyên
14	GCN090826-087	Đặng Trung Hưng	13.06.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	GCN090826-088	Hà Trọng Hưng	26.04.2003	Nam	Kinh	Thanh Hoá
16	GCN090826-089	Nguyễn Quốc Hưng	22.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN090826-090	Nguyễn Thị Thu Hương	23.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN090826-091	Đỗ Chí Kiên	29.12.2004	Nam	Kinh	Thanh Hóa
19	GCN090826-092	Lê Đức Kiên	21.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	GCN090826-093	Lưu Trung Kiên	12.11.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN090826-094	Lê Danh Khải	24.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN090826-095	Nguyễn Tiến Khang	07.09.2004	Nam	Kinh	Ninh Bình
23	GCN090826-096	Dương Quang Khánh	05.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN090826-097	Đàm Khắc Khánh	27.08.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
25	GCN090826-098	Đào Duy Khánh	30.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN090826-099	Nguyễn Duy Khánh	18.02.2007	Nam	Kinh	Hưng Yên
27	GCN090826-100	Bàn Thị La	28.05.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
28	GCN090826-101	Nguyễn Thị Hoài Lan	10.07.2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
29	GCN090826-102	Nguyễn Phú Lâm	27.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
30	GCN090826-103	Trịnh Ngọc Lâm	23.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN090826-104	Nguyễn Văn Lê	20.09.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
32	GCN090826-105	Lý Văn Linh	17.01.2004	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
33	GCN090826-106	Ngô Khánh Linh	12.11.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
34	GCN090826-107	Nguyễn Thị Linh	26.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN090826-108	Nguyễn Thị Linh	22.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
36	GCN090826-109	Phạm Tùng Linh	13.03.2003	Nam	Kinh	Tuyên Quang

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 09/8/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN090826-110	Trần Thị Ngọc Linh	09.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN090826-111	Hoàng Thị Thuỳ Linh	21.06.2004	Nữ	Tày	Lào Cai
3	GCN090826-112	Vũ Thị Ngọc Linh	03.10.2004	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
4	GCN090826-113	Đỗ Thanh Loan	28.10.2004	Nữ	Kinh	Nam Định
5	GCN090826-114	Triệu Thị Loan	13.07.2004	Nữ	Dao	Quảng Ninh
6	GCN090826-115	Phùng Thị Lượng	06.11.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	GCN090826-116	Đào Khánh Ly	09.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN090826-117	Nguyễn Quỳnh Mai	10.03.2004	Nữ	Kinh	Điện Biên
9	GCN090826-118	Nguyễn Đăng Mạnh	13.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	GCN090826-119	Nguyễn Đăng Mạnh	28.03.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN090826-120	Nguyễn Đức Mạnh	04.10.2003	Nam	Kinh	Thanh Hoá
12	GCN090826-121	Tạ Đức Mạnh	22.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN090826-122	Vũ Quang Mạnh	13.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN090826-123	Hoàng Phan Nhật Minh	20.03.2002	Nam	Nùng	Thái nguyên
15	GCN090826-124	Cao Khánh My	20.01.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
16	GCN090826-125	Lê Đình Nam	04.12.2000	Nam	Kinh	Bắc Ninh
17	GCN090826-126	Ngô Văn Nam	02.08.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN090826-127	Nguyễn Đăng Khánh Nam	29.10.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh
19	GCN090826-128	Nguyễn Quang Nam	21.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
20	GCN090826-129	Phạm Văn Nam	07.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN090826-130	Trần Thanh Nam	24.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN090826-131	Ngô Thanh Nga	27.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN090826-132	Nguyễn Thị Nga	02.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN090826-133	Hoàng Thu Ngân	06.01.2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình
25	GCN090826-134	Hoàng Dương Nghĩa	22.03.2001	Nam	Tày	Thái Nguyên
26	GCN090826-135	Lương Văn Nghĩa	28.10.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
27	GCN090826-136	Nguyễn Hoàng Ngọc	22.04.2004	Nam	Tày	Tuyên Quang
28	GCN090826-137	Phan Thị Ngọc	26.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN090826-138	Trương Thị Thảo Ngọc	23.07.2004	Nữ	Dao	Thái Nguyên
30	GCN090826-139	Luân Sỹ Nguyên	24.05.2006	Nam	Nùng	Lạng Sơn
31	GCN090826-140	Nguyễn Văn Nguyên	28.01.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN090826-141	Triệu Bình Nguyên	02.08.2002	Nam	Dao	Tuyên Quang
33	GCN090826-142	Trương Thảo Nguyên	06.10.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
34	GCN090826-143	Trần Thị Thanh Nhân	03.11.2003	Nữ	Sán Chỉ	Thái Nguyên
35	GCN090826-144	Nông Văn Nhật	06.10.2000	Nam	Tày	Bắc Ninh
36	GCN090826-145	Trương Thị Nhi	21.07.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 09/8/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN090826-146	Nông Thị Thuỳ Nhiên	07.05.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN090826-147	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	08.04.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
3	GCN090826-148	Sùng A Páo	11.09.2005	Nam	Mông	Điện Biên
4	GCN090826-149	Vi Thế Phan	14.05.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
5	GCN090826-150	Nguyễn Văn Pháp	06.09.2000	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	GCN090826-151	Hoàng Minh Phú	26.08.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
7	GCN090826-152	Dương Hoàng Phúc	07.06.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
8	GCN090826-153	Nguyễn Bình Phước	27.09.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
9	GCN090826-154	Phạm Anh Phước	26.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	GCN090826-155	Bùi Mai Phương	29.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN090826-156	Đào Thu Phương	27.03.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN090826-157	Nguyễn Minh Phương	20.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN090826-158	Nguyễn Thị Mai Phương	06.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN090826-159	Trần Hoàng Phương	13.06.2004	Nữ	Tày	Bắc Ninh
15	GCN090826-160	Vũ Trần Đức Phương	22.10.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN090826-161	Giàng Thị Phụng	15.06.2004	Nữ	H'Mông	Lào Cai
17	GCN090826-162	Nguyễn Duy Quang	08.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	GCN090826-163	Nguyễn Văn Quang	30.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN090826-164	Phạm Minh Quang	02.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
20	GCN090826-165	Trần Mạnh Quang	31.12.1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN090826-166	Trần Văn Quang	04.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN090826-167	Đặng Duy Quý	06.11.2003	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
23	GCN090826-168	Nguyễn Duy Quý	28.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN090826-169	Vi Ánh Quỳn	13.09.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
25	GCN090826-170	Đặng Vương Quyền	26.05.2006	Nam	Kinh	Hải Phòng
26	GCN090826-171	Vũ Văn Quyết	13.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN090826-172	Chu Như Quỳnh	13.07.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
28	GCN090826-173	Nguyễn Thị Quỳnh	02.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN090826-174	Võ Bá Sáng	01.01.2003	Nam	Kinh	Nghệ An
30	GCN090826-175	Hoàng Ánh Sao	13.09.2003	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
31	GCN090826-176	Đặng Thanh Sâm	01.05.2002	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
32	GCN090826-177	Nguyễn Sơn	19.05.1996	Nam	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN090826-178	Nguyễn Văn Sơn	22.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN090826-179	Hoàng Kim Sự	10.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN090826-180	Nguyễn Quang Tân	25.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
36	GCN090826-181	Đặng Trần Tấn	21.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 09/8/2026 CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN090826-182	Bùi Duy Tiến	09.06.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	GCN090826-183	Kiều Hoàng Tiến	23.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN090826-184	Lê Văn Tiến	26.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN090826-185	Nguyễn Ngọc Tiến	30.01.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
5	GCN090826-186	Vũ Văn Tiến	02.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN090826-187	Lâu A Tình	12.11.2004	Nam	H'Mông	Điện Biên
7	GCN090826-188	Nguyễn Hoàng Tiến Tĩnh	14.08.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN090826-189	Đào Duy Tính	21.07.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
9	GCN090826-190	Dương Đức Toàn	25.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN090826-191	Đào Ngọc Toàn	30.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
11	GCN090826-192	Đỗ Văn Toàn	29.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN090826-193	Trần Quốc Toàn	10.12.2006	Nam	Tày	Thái Nguyên
13	GCN090826-194	Nguyễn Ngọc Tú	29.06.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
14	GCN090826-195	Phạm Anh Tú	29.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN090826-196	Phạm Minh Tú	17.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN090826-197	Tạ Quang Tú	21.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN090826-198	Hoàng Công Tuấn	24.03.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	GCN090826-199	Nguyễn Văn Tuấn	26.06.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
19	GCN090826-200	Phạm Ngọc Tuấn	08.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN090826-201	Nguyễn Văn Tuyển	04.10.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN090826-202	Vũ Thị Kim Tuyển	19.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN090826-203	Nguyễn Quang Thạch	23.03.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN090826-204	Nguyễn Ngọc Thái	17.06.2005	Nam	Kinh	Tuyên Quang
24	GCN090826-205	Nguyễn Phương Thanh	17.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN090826-206	Hà Việt Thành	21.08.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN090826-207	Lê Gia Thành	11.07.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
27	GCN090826-208	Mai Đức Thành	06.02.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
28	GCN090826-209	Nguyễn Công Thành	19.11.2006	Nam	Kinh	Hưng Yên
29	GCN090826-210	Nguyễn Tiến Thành	04.05.1998	Nam	Kinh	Tuyên Quang
30	GCN090826-211	Nguyễn Trung Thành	01.12.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
31	GCN090826-212	Nguyễn Văn Thành	07.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
32	GCN090826-213	Thân Văn Thành	25.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
33	GCN090826-214	Đặng Thị Phương Thảo	25.06.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN090826-215	Hà Phương Thảo	28.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN090826-216	Lý Thị Thảo	22.09.2004	Nữ	Dao	Thái Nguyên
36	GCN090826-217	Ngô Thị Phương Thảo	26.02.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 09/8/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN090826-218	Nguyễn Đức Thảo	31.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN090826-219	Nguyễn Thanh Thảo	15.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN090826-220	Nguyễn Thị Phương Thảo	10.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN090826-221	Trần Thị Thanh Thảo	04.02.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
5	GCN090826-222	Tạ Phương Thảo	05.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN090826-223	Phạm Thị Thắm	14.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN090826-224	Trương Quang Thắng	28.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN090826-225	Trần Thị Thêu	11.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN090826-226	Giáp Văn Thiện	17.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
10	GCN090826-227	Phạm Lệ Thủy	09.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN090826-228	Phạm Văn Thủy	20.07.1996	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	GCN090826-229	Nguyễn Duy Thùy	18.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
13	GCN090826-230	Lê Thị Thanh Thủy	06.09.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	GCN090826-231	Đồng Khánh Thư	25.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN090826-232	Phạm Thu Trà	21.02.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
16	GCN090826-233	Mai Thị Trà	01.04.2004	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
17	GCN090826-234	Đoàn Phương Trang	11.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN090826-235	Khổng Thu Trang	25.10.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
19	GCN090826-236	Lê Thị Trang	19.09.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
20	GCN090826-237	Lê Thị Quỳnh Trang	28.10.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
21	GCN090826-238	Lý Mai Trang	09.01.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
22	GCN090826-239	Ma Thị Huyền Trang	17.03.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
23	GCN090826-240	Nguyễn Linh Trang	25.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN090826-241	Nguyễn Quang Trung	18.01.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
25	GCN090826-242	Đồng Quang Trường	27.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN090826-243	Lê Văn Trường	13.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN090826-244	Trần Thanh Vân	04.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN090826-245	Đặng Quang Vinh	22.10.2007	Nam	Kinh	Quảng Ninh
29	GCN090826-246	Tạ Công Vinh	30.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN090826-247	Lưu Quang Vũ	24.07.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN090826-248	Tô Chu Vũ	28.06.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
32	GCN090826-249	Lê Gia Vương	24.07.2003	Nam	Kinh	Thái Bình
33	GCN090826-250	Đào Tường Vy	12.06.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN090826-251	Phạm Thảo Vy	29.07.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
35	GCN090826-252	Vũ Yến Vy	30.07.2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
36	GCN090826-253	Hoàng Thị Hải Yến	02.02.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.